

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng vật tư y tế

Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa đang có nhu cầu mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nay, thông báo đến các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gửi báo giá hàng hóa mua sắm như sau:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Cao Thị Hải Hậu. Điện thoại: 0814.722.630
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận báo giá qua đường bưu điện, địa chỉ: Khoa Dược - VTTBYT, Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa, Tổ dân phố 7, Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Nhận qua email: haihauduoc@gmail.com hoặc: nguyenvanbvmh@gmail.com.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 16 tháng 5 năm 2024 đến trước 17h 00' ngày 30 tháng 5 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế mời báo giá:

Số TT	Danh mục thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chỉ thị màu hấp ướt	Tiệt trùng ở nhiệt độ 134 độ C, chuyển sang màu xanh lá đậm sau 3 phút, tiết trùng ở 121 độ C chuyển sang màu xanh lá đậm sau 15 phút. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	10
2	Chỉ thị màu hấp khô	Tiệt trùng tối thiểu ở nhiệt độ 134 độ C trong 3 phút, 121 độ C trong 15 phút, chuyển sang màu nâu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	4
3	Băng cuộn 10cm x 5m	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tính bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	10.000

4	Băng dính vải lụa y tế	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng. Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước : 2,5cm x 5m. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	3.000
5	Băng dính	Kích thước: : 25mm x 6m; chất liệu vải không đan dệt, bột giấy polyester, keo acrylic ít dị ứng, không chứa cao su. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	2.000
6	Băng thun 3 inch	Băng thun dùng trong chấn thương chỉnh hình, độ co giãn cao. Kích thước: 7,6cm x 450 cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	50
7	Băng thun 4 inch	Băng thun dùng trong chấn thương chỉnh hình, độ co giãn cao. Kích thước: 10.2cm x 450 cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	150
8	Băng thun 6 inch	Băng thun dùng trong chấn thương chỉnh hình, độ co giãn cao. Kích thước: 15.2cm x 450 cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	100
9	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị	Giúp cố định lưới thoát vị tối thiểu 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium, chiều cao ghim 3.8mm, đường kính ghim 4mm, chiều dài phần chứa ghim 35cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	2
10	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml cỡ kim 26Gx1/2"; gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Bơm tiêm đạt khoảng chết $\leq 0,03$ ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc tương đương	Cái	40.000
11	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc tương đương.	Cái	10.000
12	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc tương đương.	Cái	80.000
13	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc tương đương.	Cái	70.000
14	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 20ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc tương đương.	Cái	10.000
15	Bơm tiêm điện 50ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 50ml, đầu xoắn, cỡ kim 23G; 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Bề mặt gioăng phẳng giúp đuổi khí dễ dàng và đẩy hết thuốc khi tiêm, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn chất lượng; ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
16	Bông hút	Bông y tế, được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, không pha sợi Polyester nên bảo đảm an toàn với da nhạy cảm. Màng bông được xử lý bằng công nghệ SPUNLACE giúp bông mềm, mịn, chắc và đàn hồi tốt, giúp xử lý tới 99% xơ thừa trên bề mặt và độ thấm hút đạt hiệu quả cao. Đạt tiêu chuẩn lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Kg	250
17	Bột bó băng xương gãy	Kích thước 10cm x 4.6m. Sản xuất bởi bột thạch cao được pha loãng bao phủ hoàn toàn gác thấm. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	1.200
18	Bột bó băng xương gãy	Kích thước 15cm x 4.6m. Sản xuất bởi bột thạch cao được pha loãng bao phủ hoàn toàn gác thấm. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	500
19	Chỉ phẫu thuật tự tiêu đơn sợi	Chỉ phẫu thuật tự tiêu sinh học đơn sợi vô trùng có tẩm muối Chrome, được làm từ sợi collagen thiên nhiên tinh khiết, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng.	Tép	1.200

		Số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương		
20	Chỉ phẫu thuật tự tiêu đơn sợi	Chỉ phẫu thuật tự tiêu sinh học đơn sợi vô trùng có tẩm muối Chrome, được làm từ sợi collagen thiên nhiên tinh khiết, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng. Số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	120
21	Chỉ phẫu thuật không tiêu vô trùng đơn sợi	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Số 2/0 dài 75cm, kim 3/8C, dài 24mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	500
22	Chỉ phẫu thuật không tiêu vô trùng đơn sợi	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Số 3/0, dài 75cm, kim 3/8C, dài 24mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	2.400
23	Chỉ phẫu thuật không tiêu vô trùng đơn sợi	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Số 4/0, dài 45cm, kim 3/8C, dài 20mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	240
24	Chỉ phẫu thuật không tiêu vô trùng đơn sợi	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Số 5/0, dài 45cm, kim 3/8C, dài 16mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	240
25	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Số 6/0 dài 45cm, kim 3/8C, dài 16mm.	Tép	120
26	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0 dài 90cm, kim 1/2C, dài 40mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	800
27	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0 dài 75cm, kim 1/2C, dài 26 mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	1.000
28	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0 dài 75cm, kim 1/2C, dài 26 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	1.500
29	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0 dài 75cm, kim 1/2C, dài 20 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	100
30	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi từ Polypropylen số 2/0 dài 75cm, kim tam giác ngược 3/8C dài 26mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	150
31	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi từ Polypropylen số 3/0 dài 75cm, kim tam giác ngược 3/8C dài 26mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	180
32	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi từ Polypropylen số 4/0 dài 75cm, kim tam giác ngược 3/8C dài 16mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	180
33	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi từ Polypropylen số 5/0 dài 75cm, kim tam giác ngược 3/8C dài 12mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	144
34	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi từ Polypropylen số 6/0 dài 75cm, kim tam giác ngược dài 12mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tép	12
35	Đầu col màu vàng	Làm bằng PVC màu vàng, gắn vào cây pipet lấy máu trong xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.000
36	Đầu col màu xanh	Làm bằng PVC màu xanh, gắn vào cây pipet lấy máu trong xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.000

37	Dây hút dịch số 14	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài 500 mm, cỡ số 14 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
38	Dây hút dịch số 8	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài 500 mm, cỡ số 8 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	400
39	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện. Đầu nối vặn xoắn Luer Lock, có khóa dừng. Dây chất liệu PVC không Latex, không DEHP thay thế bằng DEHT. Dây dài 140 cm, tốc độ 0,9ml/m: áp lực 2 bar. Đường kính trong 0.9mm đường kính ngoài 1.9mm. Dây chứa 1ml trong nòng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
40	Dây thở oxy 2 nhánh cỡ M	Dây dẫn chính có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Size M Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
41	Dây thở oxy 2 nhánh cỡ L	Dây dẫn chính có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Size L. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	400
42	Dây thở oxy 2 nhánh cỡ S	Dây dẫn chính có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Size S. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
43	Dây thở oxy 2 nhánh cỡ XS	Dây dẫn chính có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Size XS Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
44	Dây truyền dịch	Dây dẫn dài 1500mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. Bộ phận điều chỉnh dòng chảy làm từ nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn, gồm máng có thiết kế thêm kẹp khe giữ dây và con lăn di chuyển dễ dàng. Bộ phận đầu nối có bầu cao su tiếp thuốc hoặc chạc chữ Y. Kim xuyên nút chai làm từ nhựa ABS nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khi vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích 8.5ml. Kim 2 cánh bướm các cỡ. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	24.000
45	Dây truyền máu	Có cổng kết nối vặn xoắn luer lock, đáp ứng cho mọi loại túi máu, Loại 20 giọt/ml. Sản phẩm vô trùng, không có chất gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	20
46	Đè lưới gỗ	Được làm bằng gỗ mịn, không lõi, không công vênh, dùng trong y tế Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3.000
47	Điện cực tim người lớn, trẻ em	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	5.000
48	Dụng cụ cắt khâu nối dùng trong kỹ thuật Longo	Dụng cụ cắt khâu nối công nghệ DST, thiết kế đầu đe tháo rời, dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Chiếc	5
49	Gạc hút	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Khô 0,8m Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Mét	35.000

50	Gạc phẫu thuật ổ bụng tiết trùng 40x40x4 lớp	Gạc phẫu thuật ổ bụng có cân quang, kích thước 40 x 40 cm x 4 lớp được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiết trùng bằng khí EO.Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	10.000
51	Gạc phẫu thuật vô trùng 10x10cmx8 lớp	Gạc phẫu thuật vô trùng, kích thước 10 x 10 cm x 8 lớp được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiết trùng bằng khí EO.Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	2.000
52	Găng phẫu thuật tiết trùng số 6,5	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, độ đàn hồi tốt, không gây kích ứng da, được đóng gói tiết trùng từng đôi Cỡ số 6.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	22.000
53	Găng phẫu thuật tiết trùng số 7	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, độ đàn hồi tốt, không gây kích ứng da, được đóng gói tiết trùng từng đôi Cỡ số 7.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	12.000
54	Găng khám cỡ S	Chiều dài: 240mm min hàm lượng bột: 10mg/dm ² Hàm lượng protein: 200µg/dm ² Sức kéo: Trước lão hóa: 6N min Sau lão hóa: 6N min Cỡ S Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	45.000
55	Găng khám cỡ M	Chiều dài: 240mm min hàm lượng bột: 10mg/dm ² Hàm lượng protein: 200µg/dm ² Sức kéo: Trước lão hóa: 6N min Sau lão hóa: 6N min Cỡ M Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	25.000
56	Giấy điện tim	Giấy 3 cân,kích thước 63mm x 30m phù hợp với máy NIHON KOHDENI của bệnh viện. Tiêu chuẩn ISO 13485, EC hoặc tương đương.	Cuộn	300
57	Giấy đo khúc xạ	Dùng cho máy đo khúc xạ hoặc các thiết bị khác kích thước 5.7cm độ dày cuộn 13mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	50
58	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Các khớp răng đều, thẳng hàng, gờ không sắc Tiết trùng khí EO, không độc hại, không gây kích ứng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
59	Kim cánh én cỡ 23	Có Luer Lock, kích cỡ kim số 23G dùng để truyền dịch người lớn. Thành kim mỏng, cánh mềm, chiều dài dây 30cm . Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2.000
60	Kim cánh én cỡ 25	Có Luer Lock, kích cỡ kim số 25G dùng để truyền dịch cho trẻ em. Thành kim mỏng, cánh mềm, chiều dài 30cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	6.000
61	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần 0,30 mm x 25 mm	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, Kim châm cứu là sản phẩm vô trùng Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, đốc kim được cuốn bằng thép, các vòng quấn tròn đều, không có gờ ráp Cỡ: 0.3mm*25mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50.000

62	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần 0,30 mm x 40 mm	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, Kim châm cứu là sản phẩm vô trùng Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, đốc kim được cuốn bằng thép, các vòng xoắn tròn đều, không có gờ ráp Cỡ: 0.3mm*40mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50.000
63	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần 0,3mm x 75 mm	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, Kim châm cứu là sản phẩm vô trùng Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, đốc kim được cuốn bằng thép, các vòng xoắn tròn đều, không có gờ ráp Cỡ: 0.3mm*75mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10.000
64	Kim chọc dò và gây tê tủy sống 27G	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" 27G, sắc bén Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
65	Kim lấy thuốc 18 G	Kim cấu tạo thép không gỉ sáng bóng. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh .Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ 18G Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50.000
66	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 24G	Kim dạng tĩnh mạch có cửa, có cánh, được làm bằng chất liệu FEP. Có đầu bịt an toàn bằng nhựa, ôm lấy đầu kim khi rút ra. Có khả năng lưu kim tới 96h. Có 3 vạch căn quang ở thân catheter. Công nghệ không dùng keo, Có thể sử dụng trong phòng chụp MRI . Có tấm xốp vi lọc cuối chuôi kim ngăn máu trào ngược. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Cỡ 24G Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10.000
67	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 26G	Kim dạng tĩnh mạch có cửa, có cánh, được làm bằng chất liệu FEP. Có đầu bịt an toàn bằng nhựa, ôm lấy đầu kim khi rút ra. Có khả năng lưu kim tới 96h. Có 3 vạch căn quang ở thân catheter. Công nghệ không dùng keo, Có thể sử dụng trong phòng chụp MRI . Có tấm xốp vi lọc cuối chuôi kim ngăn máu trào ngược. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Cỡ 26G Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
68	Kim luồn tĩnh mạch 18G	Catheter được làm bằng chất liệu FEP. Đầu kim vát 3 mặt. Cathether nhựa Có 4 đường căn quang ngầm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
69	Kim luồn tĩnh mạch 20G	Catheter được làm bằng chất liệu FEP. Đầu kim vát 3 mặt. Cathether nhựa Có 4 đường căn quang ngầm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
70	Kim luồn tĩnh mạch 22G	Catheter được làm bằng chất liệu FEP. Đầu kim vát 3 mặt. Cathether nhựa Có 4 đường căn quang ngầm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20.000
71	Kim tiêm nha khoa	Cỡ kim: 27G Chiều dài kim: 21mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	300
72	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ tiệt trùng, số 11 , chất liệu thép carbon. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.300
73	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ tiệt trùng, số 20 , chất liệu thép carbon. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	800
74	Lưới thoát vị bẹn	Lưới thoát vị phẳng đơn sợi, chất liệu bằng Polyester Kích thước: 10x15cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	12
75	MASK THANH QUẢN 2 NỒNG SILICON 1.5	Vật liệu silicone y tế không độc hại, không gây kích ứng Cỡ số 1.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2

76	MASK THANH QUẢN 2 NÒNG SILICON 2.0	Vật liệu silicone y tế không độc hại, không gây kích ứng Cỡ số 2.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2
77	MASK THANH QUẢN 2 NÒNG SILICON 2.5	Vật liệu silicone y tế không độc hại, không gây kích ứng Cỡ số 2.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2
78	MASK THANH QUẢN 2 NÒNG SILICON 3.0	Vật liệu silicone y tế không độc hại, không gây kích ứng Cỡ số 3.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2
79	Mask thở khí dung người lớn	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. Dây dẫn có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Cỡ: M,XL Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	100
80	Mask thở khí dung trẻ em	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. Dây dẫn có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Cỡ: S Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	500
81	Mask thở khí dung trẻ sơ sinh	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. Dây dẫn có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Cỡ: XS Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	200
82	Mark thở oxy cho người lớn	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Cỡ: M/XL Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	100
83	Mark thở oxy cho trẻ em	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Cỡ: S Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	50

84	Mark thở oxy cho trẻ sơ sinh	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài 2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Cỡ: XS Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	50
85	Mũ phẫu thuật	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bầm, không dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1 cái Độ co giãn tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; hoặc tương đương.	Cái	2.000
86	Nội khí quản lò xo số 3.5	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 3.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	5
87	Nội khí quản lò xo số 4.0	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 4.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	5
88	Nội khí quản lò xo số 4.5	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 4.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3
89	Nội khí quản lò xo số 5	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 5.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3
90	Nội khí quản lò xo số 5.5	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 5.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3
91	Nội khí quản lò xo số 6.0	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 6.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3
92	Nội khí quản lò xo số 6.5	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 6.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3
93	Nội khí quản lò xo số 7.0	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 7.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2
94	Nội khí quản lò xo số 7.5	Chất liệu PVC hoặc chất liệu khác tương đương, lõi lò xo làm bằng thép chịu được áp lực hoặc tương đương, có đường cân quang và đánh dấu tối thiểu 2 vạch cân quang trên ống. Cỡ 7.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2

95	Thông hậu môn	Chất liệu: PVC, không độc hại, không gây kích ứng. Thân ống mềm mại, trong suốt. Hầu hết các ống này đều có dải cân quang nằm dọc thân ống để dễ dàng xác định khi chụp X quang. Tiết trùng bằng khí OE. Kích thước: Số 20 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
96	Ống hút nước bọt	Ống được làm bằng chất lượng nhựa trong, có dây kim loại che kín trong thành ống, chiều dài 140mm, đường kính: 6,5mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
97	Ống nghiệm có chứa chất Citrat 3,8%	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp cao su. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8% kháng đông cho 2ml máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	2.000
98	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	8.000
99	Ống nghiệm nhựa chứa EDTA nắp cao su	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp cao su. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	40.000
100	Ống nội khí quản số 3.0	Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn Cỡ 3.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
101	Ống nội khí quản số 3.5	Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn Cỡ 3.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
102	Ống nội khí quản số 4.0	Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn Cỡ 4 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
103	Ống nội khí quản số 4.5	Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn Cỡ 4.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
104	Ống nội khí quản số 6.0	Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn Cỡ 6.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
105	Ống Nội khí quản cỡ 6.5	Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn Cỡ 6.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
106	Ống nội khí quản cỡ 7.0	Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn, cỡ 7.0 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	cái	100
107	Ống nội khí quản cỡ 7.5	Có bóng và có cân quang, ống có đầu nối tiêu chuẩn, cỡ 7.5 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
108	Ống thông dạ dày	Được sử dụng cho dạ dày với ống thông dạ dày tá tràng có kích cỡ nhỏ vừa đủ để truyền qua mũi. Đoạn cuối được thông mở và có dạng tròn với 4 lỗ hai bên. cỡ số 12Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20

109	Ống thông dạ dày	Được sử dụng cho dạ dày với ống thông dạ dày tá tràng có kích cỡ nhỏ vừa đủ để truyền qua mũi. Đoạn cuối được thông mở và có dạng tròn với 4 lỗ hai bên. Cỡ số 8Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
110	Ống thông tiểu 1 nhánh	Cấu tạo 1 nhánh. Chất liệu cao su, bề mặt ống phủ Silicone, độ cong thích hợp. Tron láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, Cỡ 16Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
111	Ống thông tiểu 1 nhánh	Cấu tạo 1 nhánh. Chất liệu cao su, bề mặt ống phủ Silicone, độ cong thích hợp. Tron láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, cỡ 8 Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
112	Phim Citi DI-HL 35x43 cm*	Kích cỡ: 35X43cm; Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000). iêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tờ	3.500
113	PHIM KHÔ DRYSTAR *DT 5000 IB 8 x 10 inch	Dòng phim thang xám kỹ thuật số trực tiếp thế hệ thứ 2. Gồm nền Polyethylene Terephthalate dày 168 µm, tương đương 80% trọng lượng, phủ một lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1,0 g/m2 trong chất kết dính hữu cơ và một lượng nhỏ chất phụ gia, bao phủ bên ngoài bởi một lớp bảo vệ trong suốt. Lưu trữ sau khi in: Phù hợp tiêu chuẩn ANSI IT 9.11 và IT 9.19. Kích thước: 20cmx25cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tờ	24.000
114	PHIM KHÔ DRYSTAR*DT 5000 IB 10x12 inch	Dòng phim thang xám kỹ thuật số trực tiếp thế hệ thứ 2. Gồm nền Polyethylene Terephthalate dày 168 µm, tương đương 80% trọng lượng, phủ một lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1,0 g/m2 trong chất kết dính hữu cơ và một lượng nhỏ chất phụ gia, bao phủ bên ngoài bởi một lớp bảo vệ trong suốt. Lưu trữ sau khi in: Phù hợp tiêu chuẩn ANSI IT 9.11 và IT 9.19. Kích thước: 25cmx30cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Tờ	10.000
115	Phin lọc khuẩn dùng cho người lớn	Bộ lọc vi khuẩn/Virus và tạo ẩm HME dùng cho người lớn. Bộ lọc nhiệt và trao đổi độ ẩm, có cổng CO2, trọng lượng nhẹ, kháng dòng chảy thấp. Lọc hiệu quả 99.99%, kết nối 22M/15F~15M/22F, thể tích khí lưu thông:150-1500ml, Khoảng chết: 45ml., các bộ lọc được thiết kế để ngăn chặn vi khuẩn/virus lây nhiễm chéo, hệ thống được sử dụng trên một bệnh nhân trong thông khí thở, tiết trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	70
116	Phin lọc khuẩn dùng cho trẻ em	Bộ lọc vi khuẩn/Virus và tạo ẩm HME dùng cho trẻ em. Bộ lọc nhiệt và trao đổi độ ẩm, có cổng CO2, trọng lượng nhẹ, kháng dòng chảy thấp. Lọc hiệu quả 99.99%, kết nối 22M/15F~15M/22F, thể tích khí lưu thông:150-1500ml, Khoảng chết: 45ml., các bộ lọc được thiết kế để ngăn chặn vi khuẩn/virus lây nhiễm chéo, hệ thống được sử dụng trên một bệnh nhân trong thông khí thở, tiết trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
117	Sonde JJ các cỡ	Ống rỗng được làm bằng nhựa dẻo hoặc Silicon. Với thiết kế dạng cong ở hai đầu. Các cỡ: 5Fr, 6Fr ,7Fr dài 26cm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40
118	Ống thông tiểu 2 nhánh cỡ 8	Sond có 2 nhánh. Dây có chiều dài 40cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp, bề mặt tráng silicone. Cỡ 8Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
119	Ống thông tiểu 2 nhánh cỡ 16	Sond có 2 nhánh. Dây có chiều dài 40cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp, bề mặt tráng silicone chuẩn ISO 13485: 2016 Cỡ 16Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	240

120	Ống thông tiểu 2 nhánh cỡ 20	Sond có 2 nhánh. Dây có chiều dài 40cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp, bề mặt tráng silicone. Cỡ 20Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
121	Ống thông tiểu 2 nhánh cỡ 22	Sond có 2 nhánh. Dây có chiều dài 40cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone. Cỡ 22Fr Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
122	Túi camera	Nguyên liệu: được làm từ ống nylon. Có dây buộc 2 ly; túi nylon 9cm x 14cm Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	300
123	Túi đựng nước tiểu	Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. Kích cỡ 2000ml không có dây treo, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có bảng ghi thông tin bệnh nhân. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	240
124	Túi đựng máu đơn 250ml	Túi máu dùng để thu thập, lưu trữ, truyền và vận chuyển máu. • Kết cấu của túi mềm mại, ống chống xoắn linh hoạt được đóng gói riêng biệt. • Kích cỡ: 250ml; Chủng loại bao gồm: túi đơn thích hợp cho việc lấy máu toàn phần cũng như sản xuất chế phẩm máu. • Vật liệu dùng để sản xuất túi máu, dây truyền sản xuất đều được kiểm tra và thực hiện tự động để đảm bảo sản phẩm cuối cùng đạt chất lượng và vệ sinh y tế tiêu chuẩn quốc tế. • Các thông số về an toàn và hạn sử dụng được ghi trên nhãn của từng túi và hộp nhỏ để tiện theo dõi khi sử dụng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
125	Đinh kirschner 1.8	ĐK 1.8mm, chất liệu thép không gỉ, 2 đầu nhọn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
126	Đinh Kirschner 1.2	ĐK 1.2mm, chất liệu thép không gỉ, 2 đầu nhọn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
127	Đinh Kirschner 1.6	ĐK 1.6mm, chất liệu thép không gỉ, 2 đầu nhọn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
128	Nẹp khoá mini 20 lỗ	Nẹp khoá mini 20 lỗ được làm bằng chất liệu Titanium Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	5
129	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay từ 5 đến 8 lỗ bằng chất liệu thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	3
130	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 7 lỗ phải	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 7 lỗ phải, làm bằng chất liệu thép không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13585 hoặc tương đương.	Cái	1
131	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 8 lỗ trái	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 7 lỗ trái, làm bằng chất liệu thép không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13585 hoặc tương đương.	Cái	1
132	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 8 lỗ phải	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 8 phải, làm bằng chất liệu thép không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13585 hoặc tương đương.	Cái	1
133	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 8 lỗ trái	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 8 trái, làm bằng chất liệu thép không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13585 hoặc tương đương.	Cái	1
134	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 9 lỗ phải	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 9 lỗ phải, làm bằng chất liệu thép không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13585 hoặc tương đương.	Cái	1
135	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 9 lỗ trái	Nẹp khoá đầu trên xương đùi 9 lỗ trái, làm bằng chất liệu thép không gỉ Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13585 hoặc tương đương.	Cái	1
136	Vít cứng 2.0	Dài từ 30mm, đường kính 2.0 chất liệu thép y tế ko gỉ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200

137	Vít cứng 3.5	Dài từ 40mm, đường kính 3.5 chất liệu thép y tế ko gỉ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
138	Vít cứng 4.5	Dài từ 40mm, đường kính 4.5 chất liệu thép y tế ko gỉ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
139	Vít xóp fi 3.5	Dài từ 13-15mm, Đường kính 3.5 chất liệu thép y tế ko gỉ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
140	Vít xóp fi 3.5	Dài từ 48, Đường kính 3.5 chất liệu thép y tế ko gỉ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
141	Vít khoá 3.5	Vít khoá có đường kính 3.5mm dài từ 35 cm, được làm bằng chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc chất lượng tương đương	Cái	20
142	Vít khoá xóp 4.0	Vít khoá có đường kính 4.0 mm dài từ 40 cm, được làm bằng chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc chất lượng tương đương	Cái	30
143	Vít khoá xóp 5.0	Vít khoá có đường kính 5.0 mm dài từ 50 cm, được làm bằng chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc chất lượng tương đương	Cái	20
144	Vít khoá 5.0	Vít khoá có đường kính 5.0 mm dài từ 50 cm, được làm bằng chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc chất lượng tương đương	Cái	30
145	Vít khoá xóp 6.5	Vít khoá có đường kính 6.5 mm dài từ 50 cm, được làm bằng chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc chất lượng tương đương	Cái	20
Cộng: 145 khoản mặt hàng				

2. Địa điểm cung cấp, giao hàng: Hàng hóa trúng thầu giao tại khoa Dược – VTTBYT, Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ khi trúng thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Bệnh viện thanh toán bằng chuyển khoản khi nhà thầu trúng thầu cung cấp đầy đủ số lượng hàng hóa và đầy đủ các chứng từ: biên bản giao nhận hàng hóa, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng!

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thanh Giáo

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

TT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã hàng hóa	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí lệ phí nếu có (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày .. tháng .. năm .. *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))